

## Soạn bài Một số thể loại văn học Thơ, truyện - Ngữ văn 11

**Câu 1.** Loại và thể trong văn học được xác định như thế nào?

**Trả lời:**

Hình thức tổ chức tác phẩm văn học được xác định trong loại (loại hình, chủng loại) và thể (thể tài, thể loại, kiểu, dạng). Loại là phương thức tồn tại chung; thể chỉ là sự hiện thực hoá của loại.

Phần lớn các ý kiến đều đồng ý rằng các tác phẩm văn học được chia làm ba loại lớn: Trữ tình (lấy cảm xúc, suy nghĩ, tâm trạng của con người làm đối tượng thể hiện chủ yếu), tự sự (dùng lời kể, lời miêu tả để xây dựng cốt truyện, khắc hoạ tính cách nhân vật, dựng lên những bức tranh về đời sống) và kịch (thông qua lời thoại và hành động của các nhân vật mà tái hiện những xung đột xã hội). Mỗi loại lại có thể gồm các thể riêng:

- Loại trữ tình có các thể: thơ ca, khúc ngâm,...
- Loại tự sự có các thể: truyện, kí, tuỳ bút,...
- Loại kịch có các thể: chính kịch, bi kịch, hài kịch,...

Bên cạnh đó còn có một thể loại khác cũng thường gặp, đó là nghị luận.

**Câu 2.** Hãy nêu đặc trưng của thơ, các kiểu loại thơ và yêu cầu về đọc thơ.

**Trả lời:**

### **\* Đặc trưng của thơ**

Thơ thường có vần, điệu; ngôn ngữ hàm súc, gợi cảm; thể hiện tình cảm, tâm hồn con người.

### **\* Các kiểu loại thơ**

- Phân loại thơ theo nội dung biểu hiện có: Thơ trữ tình, thơ tự sự, thơ trào phúng.
- Phân loại thơ theo cách thức tổ chức bài thơ có: Thơ cách luật (viết theo luật đã định trước), thơ tự do (không theo luật), thơ văn xuôi (câu thơ gần như câu văn xuôi nhưng vẫn có nhịp điệu).

### **\* Những yêu cầu về đọc thơ**

- Cần biết rõ tên tác phẩm, tên tập thơ, tên tác giả, năm xuất bản, tìm hiểu những thông tin liên quan đến hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

## Soạn bài Một số thể loại văn học Thơ, truyện - Ngữ văn 11

- Đọc kĩ bài thơ, cảm nhận ý thơ qua câu chữ, hình ảnh, nhịp điệu. Ý thơ ở đây là cảm xúc, suy nghĩ, tâm trạng, những sự việc, sự vật,... Đồng cảm với nhà thơ, dùng liên tưởng, tưởng tượng, phân tích khả năng biểu hiện của từng từ ngữ, chi tiết, vần điệu,... mới cảm nhận được ý thơ, thấu hiểu hình tượng thơ, cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình.

- Từ những câu thơ đẹp, lời thơ lạ, ý thơ hay, từ hình tượng thơ, cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình, hãy lùi xa ra và nhìn lại để lí giải, đánh giá toàn bài thơ cả về nội dung và nghệ thuật. Cần chỉ ra được những nét độc đáo, sáng tạo trong hình thức biểu hiện; những đóng góp về nội dung tư tưởng.

**Câu 3.** Tóm lược đặc trưng của truyện, các kiểu loại truyện và yêu cầu về đọc truyện.

**Trả lời:**

\* Cùng với sự phát triển lịch sử của văn học, truyện cũng có những kiểu loại khác nhau.

- Văn học dân gian có nhiều kiểu truyện: Thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn.

- Văn học trung đại có loại truyện viết bằng chữ Hán và loại truyện viết bằng chữ Nôm (chia theo hình thức văn tự).

- Trong văn học hiện đại, theo quy mô văn bản và dung lượng hiện thực, người ta phân ra truyện ngắn, truyện vừa và truyện dài (tiểu thuyết).

+ Truyện ngắn thường ít nhân vật, sự kiện, nó hướng tới một vài mảnh nhỏ của cuộc sống, có thể kể về cả cuộc đời hoặc một đoạn đời,... Nhưng trong phạm vi hẹp vẫn có thể đặt ra những vấn đề lớn lao, thể hiện những tư tưởng nhân sinh sâu sắc. (Truyện ngắn là thể tự sự cỡ nhỏ, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, lời kể. Truyện ngắn được phép hư cấu tưởng tượng, khác với bản tin hay phóng sự điều tra. Truyện ngắn thường là một "lát cắt" của cuộc đời, một "mảnh nhỏ" của tâm hồn nhân vật).

+ Không có sự phân biệt rạch ròi giữa truyện vừa và truyện dài (tiểu thuyết). Tiểu thuyết là một thể loại tự sự cỡ lớn. Có nhiều loại tiểu thuyết: Tiểu thuyết phiêu lưu, tiểu thuyết trinh thám, tiểu thuyết khoa học viễn tưởng, tiểu thuyết sử thi ghi lại sự tích anh hùng - nhưng nhiều nhất là tiểu thuyết về những số phận cá nhân trong cuộc đời thường: Một cuộc sống không thi vị hoá với mọi yếu tố ngôn ngữ bề bộn, từ cao cả đến thấp hèn ti tiện. Nhân vật thường "ném trái" bao nhiêu dằn vặt khổ đau của cuộc đời. Với khả năng phán ánh đời sống một cách toàn vẹn, sinh động, đồng thời đi sâu khám phá số phận cá nhân, sử dụng linh hoạt hư cấu, điển hình hoá, tổng hợp thủ pháp của các thể loại văn học, nghệ thuật khác, mang tính đa dạng về màu sắc thẩm mỹ, tiểu thuyết được coi là "hình thái chủ yếu của nghệ thuật ngôn từ" (Cô-gi-nốp).

## Soạn bài Một số thể loại văn học Thơ, truyện - Ngữ văn 11

\* Yêu cầu khi đọc - hiểu truyện:

Đọc truyện cần biết hoàn cảnh xã hội, hoàn cảnh sáng tác để lấy cơ sở cảm nhận đúng nội dung truyện.

### LUYỆN TẬP

**Câu 1.** Nghệ thuật tả cảnh, tả tình và sử dụng ngôn ngữ trong bài thơ *Câu cá mùa thu* của Nguyễn Khuyến.

**Trả lời:**

**\* Nghệ thuật tả cảnh, tả tình**

- Về nghệ thuật tả cảnh, trước hết là việc chọn điểm nhìn: từ "ao thu" tới "tầng mây" rồi trở lại "ao thu" - như vậy trung tâm của sự miêu tả là ao thu. Tác giả đặc tả cận cảnh những gì quan sát được trên mặt ao mà gợi được cái thần thái của mùa thu nơi làng quê: se lạnh, trong trẻo và đặc biệt yên tĩnh. Lại có sự mở rộng của không gian với chiều cao đến vô tận của trời thu và dùng cái "động" để gợi cái tĩnh mịch, yên ả của làng quê.

- Về nghệ thuật tả tình, đáng chú ý là bút pháp tả cảnh ngụ tình: qua cảnh thu, người ta thấy sự quan sát tinh tế, tình yêu kín đáo mà thiết tha của nhà thơ với thiên nhiên, với quê hương đất nước, tâm trạng ưu thời mẫn thế.

**\* Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ**

*Câu cá mùa thu* là một minh chứng sinh động về sức biểu đạt của ngôn từ tiếng Việt. Ngôn ngữ thơ trong *Câu cá mùa thu* giản dị, trong sáng đến mức kì lạ, có khả năng biểu đạt một cách xuất sắc những biểu hiện rất tinh tế của cảnh vật cũng như những uẩn khúc thâm kín rất khó giải bày của tâm trạng.

*Câu cá mùa thu* thành công nhiều mặt về nghệ thuật trong đó độc đáo nhất là cách gieo vần. Vần "eo" là một vần khó luyện láy, khó vận, thế nhưng nó lại được Nguyễn Khuyến sử dụng một cách rất thần tình. Vần "eo" hợp ở tất cả các câu bắt buộc (câu 1, 2, 4, 6 và câu 8). Nó góp phần diễn tả rất rõ cái cảm giác sắc, nhọn, cảm giác về một không gian thu nhỏ hẹp dần và khép kín lại, tạo nên sự hài hoà rất mực với tâm trạng đầy uẩn khúc của nhân vật trữ tình.

Cùng với cách gieo vần độc đáo, bài thơ còn rất thành công trong nghệ thuật lấy động để tả tĩnh. Để gợi ấn tượng sâu đậm về cái yên ắng, cái tĩnh lặng của tâm trạng, tác giả xen vào một điệu "vèo" của lá và bâng khuâng đưa vào một âm thanh như có như không của tiếng cá "*đớp động dưới chân bèo*".

## Soạn bài Một số thể loại văn học Thơ, truyện - Ngữ văn 11

Cái hay của việc sử dụng ngôn ngữ trong bài thơ còn được thể hiện ở việc sử dụng các tính từ: *trong veo, biếc, xanh ngắt, lơ lửng* và các cụm động từ: *gợn tí, khẽ đưa* để làm nổi bật cảnh thu thanh sơ, dịu nhẹ mà thấm đậm hồn thu xứ Việt.

**Câu 2.** Nhận xét về cốt truyện, nhân vật, lời kể trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam.

**Trả lời:**

- *Hai đứa trẻ* là một trong những truyện ngắn đặc sắc nhất của Thạch Lam. Tác phẩm vừa có giá trị hiện thực cao vừa thấm đượm một tinh thần nhân đạo sâu sắc. Qua truyện ngắn này, Thạch Lam cũng thể hiện một tài năng viết truyện ngắn bậc thầy.

- Cũng như nhiều truyện ngắn khác của Thạch Lam, *Hai đứa trẻ* là một truyện không có cốt truyện. Nó giống như một bài thơ. Toàn bộ câu chuyện chỉ kể về tâm trạng thao thức của Liên và An, mong mỏi chờ đợi một chuyến tàu đêm đi ngang qua.

- Trong truyện ngắn này, Thạch Lam chú trọng đi sâu vào nội tâm nhân vật với những cảm xúc, cảm giác mơ hồ, mong manh. Những trang viết miêu tả tâm trạng nhân vật rất sâu sắc và tinh tế.

- Thạch Lam cũng sử dụng rất thành công thủ pháp nghệ thuật đối lập, tương phản (giữa một bên là ánh sáng tù mù, nhạt nhoà của ngọn đèn dầu nơi hàng nước của chị Tí và bên kia là ánh sáng cực mạnh như xuyên thủng màn đêm của đoàn tàu...), qua đó nhấn mạnh, làm nổi bật khung cảnh nghèo nàn, vắng lặng của phố huyện nhỏ.

Truyện còn đặc sắc ở lối kể chuyện thủ thỉ, tâm tình thấm đượm chất thơ của Thạch Lam. Ấn hiện kín đáo, lặng lẽ sau những hình ảnh và ngôn từ là một tâm hồn đôn hậu, tinh tế, hết sức nhạy cảm với mọi biến thái của lòng người và tạo vật.